

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA  
CÔNG TY DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH**

★ ★ ★

Tháng 10 năm 2013

## MỤC LỤC

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM .....	4
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY :.....	5
1.1 Khái quát về quá trình thành lập và phát triển Công ty : .....	5
1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất Công ty :.....	8
1.3 Danh sách công ty mẹ:.....	13
1.4 Danh sách công ty con:.....	13
2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP:.....	13
2.1 Thực trạng về tài sản:.....	13
2.2 Thực trạng về tài chính, công nợ : .....	14
2.3 Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi cổ phần hóa (2010-2012): .....	15
2.4 Thực trạng về lao động: .....	24
2.5 Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2013 :.....	24
2.6 Những vấn đề cần tiếp tục xử lý: .....	27
3. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	28
3.1 Cơ sở pháp lý :.....	28
3.2 Mục tiêu cổ phần hóa:.....	29
3.3 Hình thức cổ phần hóa .....	29
3.4 Ngành nghề kinh doanh .....	30
3.5 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :.....	30
3.6 Loại cổ phần và phương thức phát hành:.....	31
3.7 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV:.....	31
3.8 Cổ phần bán ưu đãi cho công đoàn:.....	31
3.9 Cổ phần chuyển từ nợ phải trả theo quy định tại Điều 16 Nghị định 59/2011/NĐ-CP: .....	31
3.10 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:.....	32
3.11 Phương án sử dụng lao động:.....	32
3.12 Chi phí cổ phần hóa: .....	34

3.13	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa: .....	34
3.14	Phương án tổ chức và quản lý điều hành công ty: .....	35
3.15	Phương án sử dụng đất:.....	37
3.16	Định hướng phát triển Công ty, dự án đầu tư sau cổ phần hóa: .....	45
3.17	Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa: .....	47
4.	KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ .....	48
5.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT .....	49

## DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. Dự thảo điều lệ công ty cổ phần
2. Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2012
3. Biểu xác định giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2012
4. Phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
5. Danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp và các biểu mẫu theo thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012
6. Danh sách người lao động được mua cổ phần ưu đãi và người lao động mua thêm cổ phần
7. Giấy phép thành lập
8. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
9. Quyết định cổ phần hóa, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc
10. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2010, 2011, 2012
11. Biên bản Hội nghị người lao động về triển khai công tác cổ phần hóa ngày 17/09/2013.
12. Biên bản Hội nghị Người lao động công ty bất thường vào ngày 21 tháng 10 năm 2013 thông qua phương án cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
13. Phụ lục tư vấn giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu
14. Biên bản thẩm định Phương án cổ phần hóa của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY :

### 1.1 Khái quát về quá trình thành lập và phát triển Công ty :

#### 1.1.1 Thông tin chung về Công ty:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
- Tên giao dịch: BIDIPHAR
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Binhdinh Pharmaceutical and Medical Equipment Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học– Tp. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.
- Điện thoại : 056. 3846500 - 3846040 – 3847798
- Fax : 056. 3846846
- Email : [info@bidiphar.com](mailto:info@bidiphar.com)
- Website : [www.bidiphar.com](http://www.bidiphar.com)
- Tài khoản đồng Việt Nam: tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi Nhánh Tỉnh Bình Định.

#### 1.1.2 Ngành nghề sản xuất kinh doanh :

Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3506000010 cấp lần đầu ngày 02/01/1996 được đăng ký thay đổi lại ngày 01/09/2010 với mã số doanh nghiệp thay đổi 4100259564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

- Sản xuất, mua bán hàng dược phẩm, dược liệu, sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng, máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư ngành y tế.
- Sản xuất, mua bán lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiết trùng, hệ thống cung cấp ôxy, ni tơ phục vụ ngành y tế.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.
- Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ tư vấn quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc. Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Sản xuất mua bán vật tư nông, lâm nghiệp. Trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn và dài ngày.
- Sản xuất chế biến gỗ. Mua bán hàng nông lâm sản, thủ công mỹ nghệ.
- Mua bán hóa chất, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế; hàng mỹ phẩm.

- Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát. Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton, in ấn các loại ấn phẩm, sản xuất muối Iốt.
- Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.
- Khai thác và chế biến khoáng sản.
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho và văn phòng làm việc.

### 1.1.3 Quá trình thành lập và phát triển Công ty :

#### a. Các tổ chức tiền thân Bidiphar:

- Năm 1976 – Từ nền tảng Xưởng Dược thuộc Ban quân dân y khu 5, hình thành các đơn vị của tỉnh hoạt động trong ngành dược và trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình, bao gồm: Công ty Dược phẩm Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên về phân phối, trụ sở tại thị xã Qui Nhơn), Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình (chuyên về sản xuất, trụ sở tại thị xã Quảng Ngãi), Công ty vật tư Y tế Nghĩa Bình (chuyên kinh doanh vật tư, thiết bị y tế, trụ sở tại 34 Ngô Máy, Qui Nhơn), Trạm nghiên cứu Dược liệu Nghĩa Bình (chuyên phát triển nuôi trồng và nghiên cứu dược liệu, có trụ sở tại thị xã Qui Nhơn).
- Năm 1979: Thành lập Phân xưởng phủ tạng tại 363-371 Trần Hưng Đạo, Qui Nhơn trực thuộc Xí nghiệp Dược phẩm Nghĩa Bình.
- Năm 1980: Trên cơ sở Phân xưởng phủ tạng thành lập Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình trực thuộc Ty Y tế Nghĩa Bình.
- Xí nghiệp bao gồm các phân xưởng cơ bản sau : phân xưởng thuốc Nước, phân xưởng phi-tin sản xuất thuốc viên từ cám gạo, phân xưởng Berberrin, phân xưởng thuốc viên, phân xưởng sản xuất cao xoa các loại, phân xưởng dầu cá,....
- Năm 1983: Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển trực thuộc Xí nghiệp Liên hợp Dược Nghĩa Bình (hạch toán báo sổ).
- Năm 1986: Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình chuyển Nhà máy sản xuất về tại 498 Nguyễn Thái Học, Qui Nhơn hoạt động sản xuất cho đến nay. Trong giai đoạn này Xí nghiệp chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất theo đơn đặt hàng của Liên hợp Dược Nghĩa Bình.
- Năm 1988: Chuyển Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình sang mô hình hoạt động hạch toán kinh tế độc lập, không phụ thuộc vào việc đặt hàng theo kế hoạch từ Công ty Dược phẩm dược liệu Nghĩa Bình.

#### b. Thành lập thương hiệu Bidiphar và các giai đoạn phát triển:

- Năm 1989: Chính phủ tách địa giới hành chính tỉnh Nghĩa Bình thành 02 tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi. Xí nghiệp Dược phẩm II Nghĩa Bình được đổi tên thành Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định (viết tắt là Bidiphar).

- Năm 1994: Bidiphar liên doanh với Xí nghiệp Dược phẩm Chăm pa sắc-Lào thành lập Công ty liên doanh dược phẩm hữu nghị Champasac-Bình Định, có trụ sở tại tỉnh Champasack Lào, gọi tắt là Công ty CBF Pharma Co., Ltd. Trong đó Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định chiếm 80% vốn điều lệ.
- Năm 1995: hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Dược Vật tư Y tế Bình Định và Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định thành lập Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định, trong đó nòng cốt là Xí nghiệp Dược phẩm Bình Định theo Quyết định số 922/QĐ-UB ngày 05/05/1995 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- Năm 1999:
  - Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, tách Phân xưởng In và Bao bì, một đơn vị trực thuộc của Bidiphar thành lập Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định.
  - Bidiphar đầu tư xây dựng Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP - ASEAN đầu tiên.
- Năm 2005:

Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn:

  - Tách Xí nghiệp Nước khoáng Chánh Thắng (đơn vị hạch toán trực thuộc Bidiphar) thành lập Công ty TNHH MTV Nước Khoáng Qui Nhơn theo Quyết định 1275/QĐ-CTD ngày 28/12/2005 của Giám đốc công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm.
  - Thành lập mới Công ty TNHH MTV Muối Bình Định từ Xí nghiệp Muối I ốt trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh muối iot và thực phẩm khác, theo Quyết định số 1166/QĐ-CTD ngày 25/11/2005 của Giám đốc Công ty Dược-TTBYT Bình Định.
- Năm 2006:
  - Bidiphar chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con, theo Quyết định thành lập số 102/2006/QĐ-UBND ngày 27/06/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
  - Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần khoáng sản Biotan, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Bidiphar chiếm 10% vốn điều lệ.
  - Đầu tư nâng cấp Nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Năm 2007: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê kông, CHDCND Lào. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ .
- Năm 2008: Tách bộ phận sản xuất dược phẩm thuộc Bidiphar thực hiện cổ phần hóa thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1. Bidiphar 1 góp vốn với một số cổ đông khác thành lập Công ty cổ phần dược phẩm Bidiphar 2, sau đó Bidiphar 2 liên doanh với Tập đoàn Fresenius Kabi (Đức) thành lập Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar (viết tắt FKB).

- Năm 2009: Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác.
- Ngày 01/07/2010: chuyển công ty mẹ từ doanh nghiệp nhà nước sang hình thức Công ty TNHH 01 TV do UBND tỉnh làm chủ sở hữu (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 23/06/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Bidiphar bắt đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp cho đến nay.
- Năm 2013, thoái vốn nhà nước tại hai công ty liên kết là Công ty cổ phần Nước khoáng Qui Nhơn và Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định theo Công văn số 3759/UBND-TH ngày 12/09/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

## 1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất Công ty :

### a. Tổng quan :

**Bidiphar hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con**, trong đó bao gồm công ty mẹ với hình thức là công ty TNHH 01 thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn, liên kết với các đơn vị thành viên thông qua cơ chế vốn góp và người đại diện vốn tại mỗi đơn vị góp vốn.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh chi phối giữa các đơn vị trong hệ thống là mối quan hệ đối tác kinh tế bình đẳng cùng có lợi. Các đơn vị thành viên trong hệ thống hiện đang hoạt động độc lập hầu hết trước đây là một bộ phận nhỏ, hoặc có người điều hành chính tại đó xuất thân là cán bộ chủ chốt của công ty mẹ.

Hệ thống hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm:

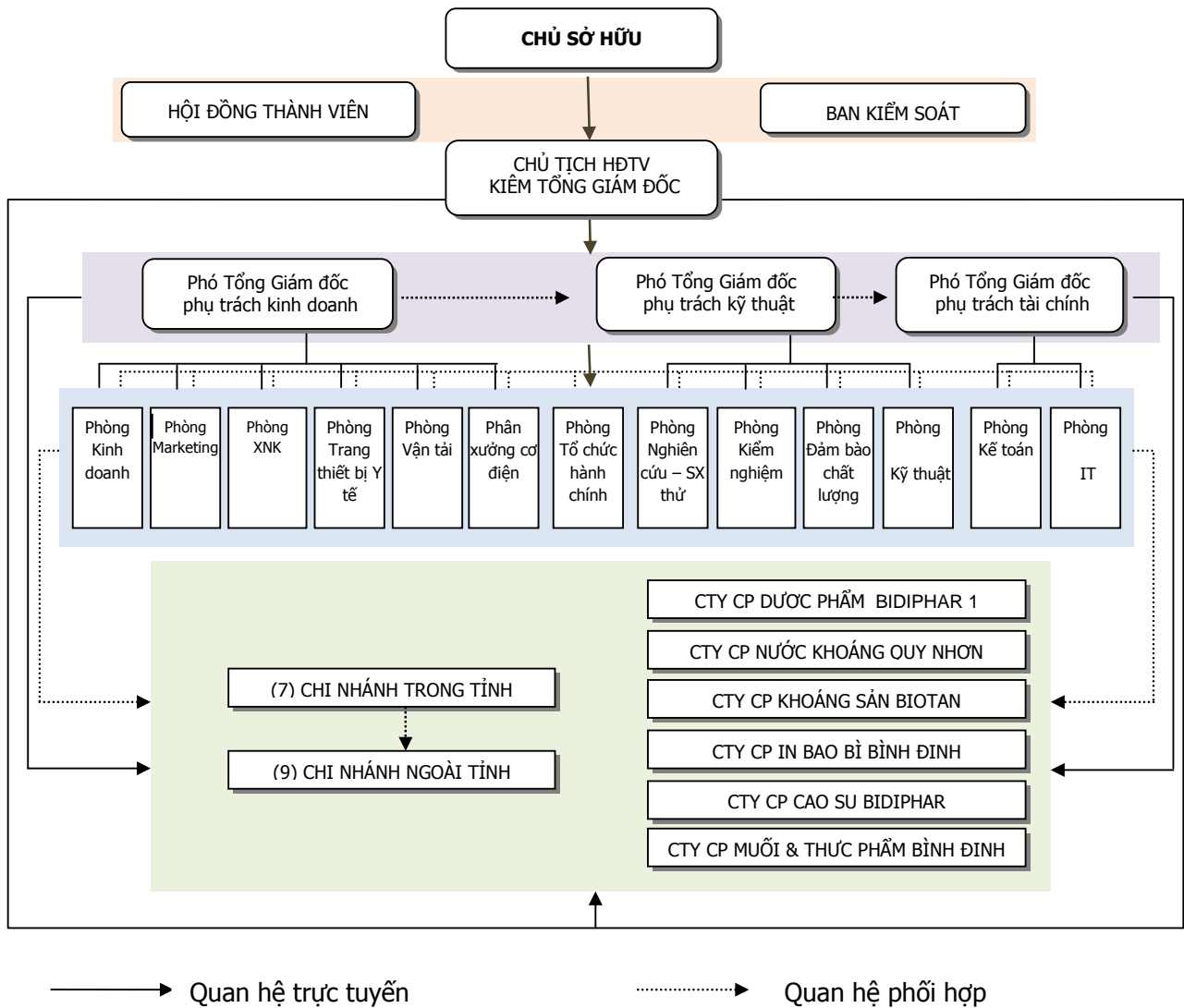
- Công ty mẹ Bidiphar hoạt động chính trong lĩnh vực : sản xuất, phân phối dược phẩm, nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm trong lĩnh vực y tế, dược phẩm và đầu tư tài chính.
- Các đơn vị thành viên hoạt động trong các ngành nghề chính như sau :
  - Lĩnh vực sản xuất dược phẩm: 01 đơn vị;
  - Lĩnh vực trồng và chế biến cây công nghiệp cao su: 01 đơn vị;
  - Lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản: 01 đơn vị;
  - Lĩnh vực chế biến thực phẩm: 02 đơn vị;
  - Lĩnh vực sản xuất bao bì và in ấn: 01 đơn vị.

### b. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý hệ thống :

Mô hình quản lý của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định là mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên.



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BIDIPHAR**



**c. Bố trí nhân sự quản lý:**

\* Hội đồng thành viên : 07 người

trong đó :

+ Chủ tịch HĐQT : 01 người

+ Các thành viên Hội đồng : 06 người

\* Ban điều hành : 04 người

+ Tổng giám đốc (Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc)

+ 03 Phó Tổng giám đốc

\*Ban kiểm soát : 02 người

\*Các phòng, ban chức năng:

- + Phòng Kinh doanh
- + Phòng Marketing
- + Phòng Xuất nhập khẩu
- + Phòng Trang thiết bị Y tế
- + Phòng Vận tải
- + Phân xưởng Cơ điện
- + Phòng Nghiên cứu – Phát triển
- + Phòng Kiểm nghiệm
- + Phòng Đảm bảo chất lượng
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Kế toán
- + Phòng Công nghệ thông tin (IT)
- + Phòng Tổ chức – Hành chính

\*Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc:

- + Các chi nhánh trong tỉnh : 07 chi nhánh
- + Các chi nhánh ngoài tỉnh : 09 chi nhánh

**d. Các công ty có cổ phần vốn góp :**

Nhằm tăng tính chuyên môn hóa trong sản xuất và thu hút nguồn lực tổng hợp từ bên ngoài, Bidiphar thực hiện chủ trương đầu tư mở rộng từ những năm 90, thông qua việc tách các đơn vị, phân xưởng trực thuộc thành lập đơn vị hạch toán độc lập hoặc thành lập đơn vị mới. Trong đó Bidiphar tham gia góp vốn điều lệ (thành lập mới) hoặc giữ lại phần vốn nhà nước tại đơn vị mới (cổ phần hóa).

- + Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1:
  - Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 37,65%
- + Công ty Cổ phần Muối Bình Định và Thực phẩm Bình Định:
  - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 42,92%
- + Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Định:
  - Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 21,6%
- + Công ty Cổ phần Nước khoáng Qui Nhơn :
  - Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 30%
- + Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar :
  - Vốn điều lệ: 212.800.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 33,58%
- + Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan:
  - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 13,5%

BẢNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (Năm 2012)

STT	TÊN ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	ĐVT	Vốn thực tế đầu tư của Bidiphar	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
01	Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	Tỷ đồng	47,449	37,65 %
02	Công ty CP Cao su Bidiphar	Tỷ đồng	71,453	33,58 %
03	Công ty CP Nước Khoáng Quy Nhơn	Tỷ đồng	4,50	30 %
04	Công ty CP In & Bao bì Bình Định	Tỷ đồng	3,90	21,66 %
05	Công ty CP Khoáng sản Biotan	Tỷ đồng	4,950	13,5 %
06	Công ty TNHH 01 TV Muối Bình Định	Tỷ đồng	2,16	42,92 %
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>134,412</b>	

*e. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 các đơn vị thành viên :*

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Doanh thu thực hiện		Lợi nhuận trước thuế		Lĩnh vực hoạt động chính
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
<b>A</b>	<b>CÔNG TY MẸ</b>					
01	Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)	1.199	62%	35	22%	Dược phẩm
<b>B</b>	<b>CÔNG TY LIÊN KẾT</b>					
01	Công ty TNHH 01 TV Muối Bình Định	3	0,16%	-0,73	0,0	Thực phẩm
02	Công ty CP Dược phẩm Bidiphar 1	365	19%	64	41%	Dược phẩm
03	Công ty CP Cao	29,0	1,49%	-0,157		Trồng cây

	su Bidiphar					công nghiệp & chế biến
04	Công ty CP Nước khoáng Qui Nhơn	101	5,3%	6,5	4,2%	Thực phẩm
05	Công ty CP Khoáng sản Biotan	157	8,18%	45	29%	Khoáng sản
06	Công ty CP In & Bao bì Bình Định	94	4,9%	5,9	3,8%	In & Bao bì carton
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.633,1</b>	<b>100%</b>	<b>132,69</b>	<b>100%</b>	

(Công ty TNHH Muối Bình Định đã được cổ phần hóa năm 2012 và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vào năm 2013 theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Định)

**f. Đánh giá chung mô hình hoạt động hiện tại :**

Hiện tại hệ thống đang hoạt động khá hiệu quả theo mô hình công ty mẹ-công ty con, với mức tăng trưởng bình quân hàng năm trong toàn hệ thống từ 14% - 16%. Hầu hết các đơn vị thành viên xuất thân từ công ty mẹ và được thành lập có sự chi phối, hỗ trợ khá đa dạng của công ty mẹ cả về vốn đầu tư, về xác lập cơ cấu tổ chức hoạt động và định hướng phương án sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sự tham gia giúp đỡ sâu sát của công ty mẹ đối với công tác điều hành hoạt động ở các đơn vị, kịp thời giải quyết các khó khăn, điều tiết các hoạt động đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt và hiệu quả.

Các năm qua các đơn vị đều hoạt động có hiệu quả và độc lập tự chủ hoàn toàn về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Một số đơn vị Bidiphar đầu tư như: cao su, khoáng sản,... đang hoạt động rất tốt và dự báo hiệu quả tăng cao trong vài năm tới, tính riêng lĩnh vực trồng và chế biến cao su tại Lào hiện đã đưa vào khai thác khoảng 50% sản lượng vườn cây trồng. Dự báo các khoản thu từ các lĩnh vực này trong vài năm tới đây sẽ là nguồn tài chính hỗ trợ rất lớn trong việc đầu tư trở lại cho lĩnh vực nghiên cứu dược phẩm phát triển tốt hơn. Ngoài ra một số đơn vị khác hoạt động trong các lĩnh vực: bao bì, thực phẩm,... là các đơn vị thành viên có cung ứng khoảng 20-30% sản phẩm, dịch vụ cho các đơn vị thành viên trong hệ thống.

Thời gian qua với tình hình khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng khá lớn đến ngành sản xuất dược phẩm trong nước. Giá trị kim ngạch xuất khẩu giảm sút rõ rệt so các năm trước, giá cả đầu vào không ổn định gây khó khăn cho việc hoạch định sản xuất bởi những biến động bất thường. Sản xuất kinh doanh dược phẩm là lĩnh vực chủ đạo, chiếm tỷ trọng 70% doanh thu lợi nhuận toàn hệ thống, tuy nhiên với số vốn ít ỏi, cộng thêm sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường nên các năm gần đây công ty chưa có sự tăng trưởng mạnh như thời gian trước đây.

Các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả như Công ty TNHH Muối Bình Định nguyên nhân thiếu vốn hoạt động, thiếu nhân lực và chưa có định hướng rõ ràng. Các năm qua chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích triển khai các chương trình của tỉnh về muối cấp không cho đồng bào dân tộc miền núi.

**1.3 Danh sách công ty mẹ:**

Không có

**1.4 Danh sách công ty con:**

Không có

**2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP:**

**2.1 Thực trạng về tài sản:**

Tổng giá trị tài sản theo sổ sách kế toán tại ngày **31.12.2012** là **670,493 tỷ đồng** bao gồm:

<b>TT</b>	<b>Danh mục tài sản</b>	<b>Giá trị còn lại của tài sản (đồng)</b>	<b>Cơ cấu tài sản (%)</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định đầu tư dài hạn</b>	<b>207.326.927.396</b>	<b>30,9%</b>
1	Tài sản cố định	67.328.154.588	10,0%
a	Nhà cửa vật kiến trúc	35.436.531.075	5,3%
b	Máy móc thiết bị	2.626.302.640	0,4%
c	Phương tiện vận tải	4.803.309.258	0,7%
d	Thiết bị quản lý	2.011.065.458	0,3%
e	Tài sản cố định vô hình	22.450.946.157	3,3%
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	135.123.598.000	20,2%
3	Chi phí XDCB dở dang	4.523.560.676	0,7%
4	Chi phí trả trước dài hạn	351.614.132	0,1%
<b>II</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>463.166.529.039</b>	<b>69,1%</b>
1	Vốn bằng tiền	43.053.046.888	6,4%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	435.541.950	0,1%
3	Các khoản phải thu	337.803.495.240	50,4%
4	Vật tư hàng hóa tồn kho	78.014.167.279	11,6%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.860.277.682	0,6%
<b>Tổng giá trị tài sản ( I+II )</b>		<b>670.493.456.435</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính 2012

**2.2 Thực trạng về tài chính, công nợ :**

<b>TT</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b>
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>465.320.703.250</b>	<b>69,4%</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>437.446.743.250</b>	<b>65,2%</b>
a	Vay và nợ ngắn hạn	86.542.795.906	12,9%
b	Phải trả người bán	257.724.208.306	38,4%
c	Người mua trả tiền trước	5.639.743.915	0,8%
d	Phải trả người lao động	38.557.082.015	5,8%
e	Chi phí phải trả	-	0,0%
f	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.785.921.538	1,0%
g	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15.884.607.812	2,4%
h	Quỹ khen thưởng , phúc lợi, BQLĐH	26.312.383.758	3,9%
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>27.873.960.000</b>	<b>4,2%</b>
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>205.172.753.185</b>	<b>30,6%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	165.102.414.122	24,6%
2	Quỹ đầu tư phát triển	23.471.644.624	3,5%
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	480.900.613	0,07%
4	Quỹ dự phòng tài chính	15.137.629.675	2,3%
5	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	980.164.151	0,15%
<b>Tổng nguồn vốn (I+II )</b>		<b>670.493.456.435</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính 2012

## **2.3 Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi cổ phần hóa (2010-2012):**

### **2.3.1 Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định trong giai đoạn 2010 đến nay:**

Trong gần 03 năm qua, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp, những biến động bất thường ngoài dự đoán tình hình lạm phát, khủng hoảng nợ công, khủng hoảng việc làm trầm trọng, bất ổn chính sách tiền tệ,... Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Thực trạng này tác động bất lợi đến phát triển kinh tế xã hội nước ta, trong đó có cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược phẩm.

Trong nước, những hạn chế yếu kém vốn có của nền kinh tế cùng với mặt trái của chính sách hỗ trợ tăng trưởng đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm lại, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đứng trước bối cảnh kinh tế hiện tại, cùng với sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía Chính phủ và UBND tỉnh, các năm qua công ty đã nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh tại đơn vị; từng bước chủ động vượt qua các khó khăn thách thức, chuẩn bị sẵn sàng hội nhập, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh là vấn đề vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp sản xuất tại Việt nam. Đồng thời chú trọng vấn đề minh bạch hoá thông tin, chủ động cải thiện năng lực quản trị, quản lý và từ đó có thể kêu gọi được các nguồn lực mới là cách tốt nhất để tăng cường năng lực cạnh tranh, duy trì lòng tin đối với các nhà đầu tư, đối tác khách hàng.

Với những bước đi theo đúng định hướng, các năm qua công ty về cơ bản đứng vững trước những khó khăn thách thức, vượt qua và đạt được những kết quả khả quan hơn. Trong đó với mức tăng trưởng tài sản bình quân 4,8%/năm, mức tăng trưởng doanh thu bình quân năm hơn 20% và mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân 12% năm.

Tuy nhiên, xác định trước mắt vẫn chưa hết những khó khăn, cả về nội lực lẫn những yếu tố khách quan bên ngoài. Việc hội nhập sâu rộng đòi hỏi doanh nghiệp cần có những tiềm lực mạnh mẽ cả về con người và vật chất đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm ngoại nhập. Tình hình suy giảm kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, tạo ra những sự bất ổn, điều này ảnh hưởng rất lớn đến những dự báo hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu. Đánh giá đúng đắn tình hình và xác định giai đoạn khó khăn vẫn còn đang phía trước, công ty cũng sẽ tiếp tục đặt ra các chính sách định hướng cho từng giai đoạn phát triển tiếp theo.

Một số chỉ tiêu cơ bản về hiệu quả sản xuất kinh doanh các năm gần đây:

**2.3.2 Kết quả kinh doanh công ty giai đoạn 2010-2012:**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	610	642	670
Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	tỷ đồng	156	183	188
Nợ vay ngắn hạn	tỷ đồng	383	429	437
<i>trong đó: nợ quá hạn</i>	tỷ đồng			
Nợ phải thu khó đòi	tỷ đồng	0	0	0
Tổng số lao động	người	719	722	764
Tổng quỹ lương	tỷ đồng	67	70	87
Thu nhập bình quân người/tháng	triệu đồng	7,77	8,08	9,49
Tổng doanh thu + thu nhập	tỷ đồng	886	1.110	1.299
Tổng chi phí	tỷ đồng	858,4	1.069	1.264
Lợi nhuận thực hiện	tỷ đồng	27,6	41	35
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	21	31	25

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính 2010, 2011, 2012

**Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận:**

Doanh thu	2010		2011		2012	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	872	98,42	1.081	97,39	1.199	98,36
Doanh thu hoạt động tài chính	10	1,13	20	1,80	12	0,98
Doanh thu hoạt động khác	4	0,45	9	0,81	8	0,66
<b>Cộng</b>	<b>886</b>	<b>100</b>	<b>1.110</b>	<b>100</b>	<b>1.219</b>	<b>100</b>



Lợi nhuận	2010		2011		2012	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17,6	63,77	20,1	49,02	22,9	65,06
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	5,6	20,29	7,8	19,02	7,3	20,74
Lợi nhuận từ hoạt động khác	4,4	15,94	13,1	31,95	5	14,20
<b>Cộng</b>	<b>27,6</b>	<b>100</b>	<b>41</b>	<b>100</b>	<b>35</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính 2010, 2011, 2012)

### 2.3.3 Nguyên vật liệu:

#### a. Sản phẩm đầu vào:

Bidiphar là đơn vị hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, đây là các sản phẩm kinh doanh có điều kiện và chất lượng sản phẩm có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người tiêu dùng, vì vậy các sản phẩm cung cấp đều được chọn lọc từ các nhãn hiệu có uy tín:

- Dược phẩm: Công ty CPDP BIDIPHAR 1, Công ty CP Fresinus Kabi Bidiphar

Stt	Tên nhà cung ứng	Sản phẩm
1	Công ty CPDP BIDIPHAR 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc viên nén, viên nang cứng, viên nang mềm, viên bao, thuốc bột uống, thuốc đặt không chứa betalactam</li> <li>- Thuốc viên nén, viên nang cứng, viên bao, thuốc bột có chứa nhóm betalactam</li> <li>- Thuốc tiêm bột, thuốc tiêm dạng dung dịch, thuốc tiêm đông khô có chứa nhóm betalactam và không chứa nhóm betalactam</li> <li>- Thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi, thuốc bột chứa vi sinh vật, thuốc viên nang chứa vi sinh vật, thuốc dùng ngoài, thuốc uống dạng dung dịch – hỗn nhũ dịch</li> <li>- Dung dịch chạy thận nhân tạo, dung dịch dùng ngoài vô trùng</li> <li>- Thực phẩm chức năng</li> </ul>
2	Công ty Cổ Phần Frisenius Kabi Bidiphar	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc tiêm truyền</li> <li>- Thuốc tiêm dạng ampoule</li> </ul>

**b. Sự ổn định của các nguồn cung:**

- Dược phẩm: Bidiphar là đơn vị phân phối độc quyền các sản phẩm sản xuất từ Công ty CPDP Bidiphar 1. Hiện nay có khoảng 400 sản phẩm dược phẩm và trên 5 sản phẩm thực phẩm chức năng do Công ty CPDP Bidiphar 1 sản xuất và được Bidiphar phân phối, chiếm tỉ trọng khoảng 75% số lượng mặt hàng sản phẩm kinh doanh của Bidiphar. Công ty CP Fresinus Kabi Bidiphar (FKB) là đơn vị có vốn góp của công ty Bidiphar 1 và Bidiphar được ưu tiên phân phối các sản phẩm do nhà máy FKB sản xuất.
- Trang thiết bị y tế: Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh TBYT, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ mua bán trong nhiều năm liền với các nhà sản xuất lớn. Nguồn cung sản phẩm của Công ty là đa dạng và ổn định về số lượng và chất lượng.

**2.3.4 Trình độ công nghệ:**

- Sản phẩm: Công ty đang phân phối trên 500 sản phẩm dược phẩm đạt tiêu chuẩn WHO-GMP và được kiểm tra chất lượng bởi phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP
- Hệ thống quản lý: Tích hợp 2 hệ thống quản lý: GMP và ISO. Định kỳ hàng năm hệ thống quản lý chất lượng được kiểm tra, đánh giá và cấp chứng nhận.
- Hệ thống phân phối sản phẩm: đạt tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP và được thực hiện trên chương trình quản lý tổng thể ERP.

**2.3.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới :**

- Nghiên cứu sản phẩm mới: Hàng năm, trên cơ sở nghiên cứu thị trường của phòng Marketing và phòng Kinh doanh, Khối kỹ thuật sẽ tiến hành nghiên cứu, đăng ký và cung ứng khoảng 40 – 45 sản phẩm mới, những sản phẩm này có chất lượng tương đương với các sản phẩm ngoại nhập
- Ổn định chất lượng sản phẩm: Song song với việc nghiên cứu những sản phẩm mới, công tác ổn định những sản phẩm đã có được thực hiện thường xuyên thông qua các hình thức: Cải tiến mẫu mã và chất lượng bao bì, nghiên cứu nâng tuổi thọ sản phẩm, nâng cấp tiêu chuẩn tương đương các nước tiên tiến (Châu Âu, Mỹ, Nhật, ...), đầu tư nâng cấp các điều kiện bảo quản, chuyên chở nhằm duy trì tốt chất lượng sản phẩm ...
- Nghiên cứu khoa học: Hoạt động nghiên cứu khoa học được Bidiphar hết sức chú trọng và đây là chìa khoá mang đến sự thành công của doanh nghiệp. Hiện nay Bidiphar đang chủ trì 01 dự án Khoa học công nghệ, 02 đề tài và 03 dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh cấp tỉnh và nhiều đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.
- Bidiphar liên kết với Trường Đại học Dược Hà Nội, Khoa dược Đại Học Y Dược TP HCM, Viện Kiểm nghiệm thuốc trung ương để nghiên cứu và xây dựng 02 dây chuyền sản xuất thuốc điều trị ung thư và dự kiến sẽ sản xuất từ 35-40 sản phẩm. Hiện nay đang liên kết với một số trung tâm nghiên cứu ở nước ngoài chuyên giao công nghệ và phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học.

### 2.3.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

- Thuốc là hàng hoá đặc biệt, có ảnh hưởng đến sức khoẻ người tiêu dùng vì vậy việc đảm bảo chất lượng thuốc luôn được quan tâm hàng đầu. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 (do Tổ chức Bureau Veritas cấp chứng nhận) tích hợp với GPs (GMP, GSP, GLP, GDP, GPP) tạo thành chuỗi quản lý đồng bộ đảm bảo chất lượng sản phẩm từ khi sản xuất cho đến lưu thông, phân phối và đến tay người tiêu dùng.

### 2.3.7 Hoạt động marketing:

#### a. Chiến lược phát triển sản phẩm mới:

- Xây dựng mối quan hệ các trường đại học dược trong nước và các tổ chức nghiên cứu thị trường chuyên nghiệp, tiếp cận những hoạt chất hết bản quyền quyền sáng chế, để phát triển thuốc generic cho thị trường trong nước. Tổ chức nhiều đợt nghiên cứu thị trường hàng năm, thu thập thông tin khách hàng và đối thủ cạnh tranh, nhằm cải tiến dịch vụ sản phẩm hiện có, phát triển sản phẩm mới phù hợp năng lực và có nhu cầu điều trị cao.
- Phát triển các dòng sản phẩm điều trị mang tính khả thi thuộc các nhóm thuốc kháng sinh, điều trị tiểu đường, tiêu hóa, tim mạch, thực phẩm chức năng và đặc biệt là thuốc điều trị ung thư. Trong 3 năm 2010-2012 đã đưa vào thị trường thuốc Việt nam 60 sản phẩm mới, trong đó nhiều sản phẩm mới doanh thu trên 1 tỉ đồng trong năm 2012, đã có dấu hiệu được thị trường chấp nhận.

#### b. Hoạt động truyền thông đại chúng:

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động quảng bá truyền thông các nhãn hàng mới như Biragan, viên sủi Kingdomin, viên hạ men gan Altamin, giảm ho Amelicol, tái tạo khớp Bidisamin Extra, các thuốc điều trị ung thư... trên báo chí, tạp chí, ấn phẩm chuyên ngành như: Báo Bình Định, Sài Gòn Tiếp Thị, Mims, Pharma Guide, tạp chí Thuốc & Mỹ phẩm, các website chuyên ngành,...
- Khai thác các sóng truyền hình có độ phủ sóng rộng, phát nhiều phim quảng cáo các sản phẩm mới trong chương trình Chào buổi sáng trên kênh VTV1, HTV, đài phát thanh VOV giao thông TPHCM, đài phát thanh Bình Định...

#### c. Hoạt động tổ chức và tham gia thực hiện các sự kiện:

- Năm 2012, đẩy mạnh giới thiệu các sản phẩm điều trị ung thư đã được Bộ Y tế cấp số đăng ký thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên ngành Ung Bướu, các bệnh viện có khoa ung bướu; hoàn thiện hồ sơ, đưa thuốc điều trị ung thư tham gia đấu thầu, đã trúng thầu và đưa vào sử dụng tại một số bệnh viện lớn (Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Ung Bướu, Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ...).
- Tham gia các chuỗi hội chợ tại các địa phương dân số đông, yêu thích chương trình hội chợ HVNCLC, để quảng bá các nhãn hàng mới thông qua các hoạt động cảm ơn người tiêu dùng, thu hút người tiêu dùng tham quan gian hàng bằng các trò chơi dân gian có thưởng, .... Các địa phương thường xuyên tham gia đó là Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bình Định, ĐakLak, Đà Nẵng, Nghệ An,.... thương hiệu dược

phẩm Bidiphar đã 10 năm liền được người tiêu dùng là các bác sĩ, thầy thuốc trên toàn quốc bình chọn là hàng Việt nam chất lượng cao (HVNCLC).

**d. Hoạt động khuyến mãi:**

- Hằng năm, tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ bán hàng, xúc tiến các sản phẩm mới, triển khai thành công nhiều chương trình khuyến mãi Thịnh vượng cùng Bidiphar, hấp dẫn, áp dụng xuyên suốt cả năm, doanh số thực hiện tăng trung bình 120% so năm trước.Số lượng khách hàng truyền thống khối OTC năm 2012 tăng gấp 4 lần và khách hàng thân thiết tăng gần 3 lần so với năm 2011;
- Xây dựng và triển khai hoạt động câu lạc bộ khách hàng OTC trên diện rộng để kích thích tiêu thụ, tăng trưởng doanh thu. Đến cuối 2012 sản phẩm của Bidiphar đã có mặt tại 3.835 nhà thuốc, đại lý và 856 cơ sở y tế trên toàn quốc.

**2.3.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:**

Từ 2010-2012, 143 nhãn hàng dược phẩm đã đăng ký sở hữu trí tuệ, trong đó 100% nhãn hàng mới được Cục quản lý dược cho phép lưu hành đã bảo hộ nhãn hiệu.

**2.3.9 Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai:**

Stt	Tên khu đất	Diện tích đất (m2)	Địa điểm khu đất	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý khu đất
<b>I Chi nhánh Bidiphar HCM</b>					
1	Nhà Văn phòng chi nhánh - 91/46 Sư Vạn Hạnh	42	433/24 và 433/26 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 3 tầng, tường xây gạch, mái lợp tole, vì kèo thép	- Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số 1045/GCN-UB do UBND Quận 10, Tp.HCM cấp ngày 8/10/1992
2	Nhà Văn phòng chi nhánh - 91/44 Sư Vạn Hạnh	42			-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số 69/GCN-UB do UBND Quận 10, Tp.HCM cấp ngày 3/7/1991 -Hợp đồng mua bán nhà
<b>II Chi nhánh Bidiphar Hà Nội</b>					
1	Nhà Văn phòng chi nhánh	210	Tổ 10, Phường Thanh Trì, Q.Hoàng Mai, Tp.Hà Nội	Nhà cấp III, 1 tầng hầm và 3 lầu, kết cấu nhà bằng BTCT, tường xây gạch, mái BTCT	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD059933 do UBND Thành Phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2006
2	Nhà Văn phòng chi nhánh (phát sinh tăng nguyên giá)				-Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 09(1), tờ bản đồ số 05 tại xã Thanh Trì, Huyện Thanh Trì, Hà Nội
<b>III Chi nhánh Bidiphar Quy Nhơn</b>					
1	Nhà trung tâm giao dịch thương mại - phần nhà bán hàng	609	365 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 3 tầng, tường xây gạch,	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK744358 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 21/2/2008 -Hợp đồng thuê đất

2	Nhà kho dược – Cửa hàng trung tâm			mái bằng BTCT trên lợp tole chống nóng	-Quyết định số: 153/QĐ-UB ngày 16/1/1999 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất cho Bidiphar
<b>IV Chi nhánh Bidiphar Tuy Phước</b>					
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	330m2	Khu QHDC trước NM Xi mãng Diêu Tri, TT Diêu Tri, Huyện Tuy Phước, Bình Định	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA603302 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 28/9/2010
<b>V Chi nhánh Bidiphar An Nhơn</b>					
1	Nhà chi nhánh An Nhơn (Lô 1)	87.0	Khu Đô thị mới đường Thanh niên, TX.An Nhơn, Bình Định	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH699178 và AH699179 do UBND Huyện An Nhơn cấp ngày 5/2/2007
2	Nhà chi nhánh An Nhơn (Lô 2)	87.0			
<b>VI Chi nhánh Bidiphar Tây Sơn</b>					
1	Nhà bán thuốc Tây Sơn	200.0	176 Quang Trung, Tây Sơn, Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm -Nhà kho xây tường, lợp tole	Công văn số: 369/UB-KT của UBND Huyện Tây Sơn về việc cấp giấy CNQSDĐ cho hiệu thuốc Tây Sơn
2	Nhà kho Chi nhánh thuốc Tây Sơn				
<b>VII Chi nhánh Phù Cát</b>					
1	Nhà hiệu thuốc Phù Cát	162.4	155 Quang Trung, TT.Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	Quyết định của UBND Huyện Phù Cát về việc giao đất cho Bidiphar
<b>VIII Chi nhánh Bidiphar Phù Mỹ</b>					
1	Nhà bán hàng , làm việc	489.30	279 Quang Trung, TT Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	Quyết định số: 05/QĐ-UB ngày 5/2/1982 của UBND tỉnh Nghĩa Bình về việc giao đất cho Bidiphar
<b>IX Chi nhánh Bidiphar Hoài Nhơn</b>					

1	Nhà thuốc Hoài Nhơn	115.2	212 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Quyết định số: 843/QĐ-UB ngày 23/4/1996 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Bidiphar thuê đất để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn
2	Nhà bán thuốc số 1 - Bồng sơn	22	263 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà móng cột BTCT 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	UBND huyện giao đất cho Bidiphar thuê để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn
3	Nhà bán thuốc thị trấn Tam Quan -HT Hoài Nhơn	50.0	232 QL 1A, TT.Tam Quan, H.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	UBND huyện giao đất cho Bidiphar thuê để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn
<b>X</b>	<b>Chi nhánh Bidiphar Hoài Ân</b>				
1	Nhà bán hàng và văn phòng Chi nhánh	190	17 Hai Bà Trưng, Thôn Da Chiểu 2, TT.Tăng Bạt Hồ, H.Hoài Ân, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	Quyết định của UBND Huyện Hoài Ân về việc giao đất cho Bidiphar làm chi nhánh
2	Quầy bán thuốc Chợ Mộc Bài- Hoài Ân	50	Chợ Mộc Bài, TT.Tăng Bạt Hồ, H.Hoài Ân, tỉnh Bình Định		-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X348804 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2003
<b>X1</b>	<b>Nhà 34 Ngô Mây, Qui Nhơn</b>				
1	Nhà số 34 đường Ngô Mây	758	Số 34 đường Ngô Mây, P.Ngô Mây, Tp.Qui Nhơn, tỉnh Bình Định	Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái bằng lợp ngói	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T625406 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 9/6/2008 - Quyết định số: 156/QĐ-UB ngày 16/1/1999 của UBND tỉnh Bình Định Về việc cho Bidiphar thuê đất đang sử dụng làm kho chứa hàng

					- Công văn số: 2694/UBND-TC ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 34 Ngõ Mây -Hợp đồng thuê đất
<b>XII Nhà Kho GSP Phường Quang Trung (Nhà Cty Xe Máy Miền Trung)</b>					
1	Tổng kho Bidiphar-đạt tiêu chuẩn GSP	22,972.5	Khu vực 5, Phường Quang Trung, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	- Công trình có 3 nhà xưởng chính, kết cấu móng BTCT, khung kèo thép, mái lợp tole - Các công trình phụ khác móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngoài hoặc tole	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T919792 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 30/11/2001 - Thông báo trúng đấu giá số: 54/CV-CMT ngày 10/7/2009 của Công ty Sản xuất XNK TTCN Miền Trung
<b>XIII Chi nhánh Bidiphar Đăklăk</b>					
1	Nhà chi nhánh Bidiphar Đăklăk	1,305	Khu tái định cư, P.Thành nhất, TP.Buôn ma Thuột, tỉnh Đăklăk	- Nhà cấp IV, kết cấu nhà móng cột BTCT 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp tole	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 2237/QĐ-UBND - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 491, tờ bản đồ số 08 tại Tp.Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk.
<b>XIV Chi nhánh Bidiphar Khánh Hòa</b>					
1	Quyền sử dụng đất	360.65	Xã Vĩnh Thạnh, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đất trống	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK286948 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 4/1/2013 -Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất lô số 5,6,7,8 tại khu vực 8, QHPL các khu đất đường 23 tháng 10, xã Vĩnh Thạnh, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
<b>XIV Chi nhánh Bidiphar Đà Nẵng</b>					
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	250	Khu Dân cư Hòa Phát 4, P.Hòa An, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng	Đất trống	-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AM 931602 do UBND Quận Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2008.
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	250			-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AM 931602 do UBND Quận Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2008. -Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

XVI Chi nhánh Bidiphar Nghệ An					
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	319.3	Phường Vinh Tân, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An	Đất trống	Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AL 517165 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/03/2009. - Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AL 517166 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/03/2009.
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	308.9			- Hợp đồng chuyển nhượng quyền thụ hưởng hợp đồng số 09/09/HDDT-TECCO-CN ngày 15/6/2009.

#### 2.4 Thực trạng về lao động:

Tổng lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 760 người

Trong đó :

- Phân theo trình độ chuyên môn:

+ Lao động có trình độ đại học và trên đại học: 310 người

+ Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp: 350 người

+ Công nhân kỹ thuật: 31 người

+ Lao động khác: 69 người

- Phân theo loại hợp đồng:

+ Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ: 05 người

+ Lao động thực hiện hợp đồng không xác định thời hạn: 367 người

+ Lao động thực hiện hợp đồng từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: 204 người

+ Lao động làm việc theo mùa vụ : 184 người

Chính sách đối với người lao động: Công ty áp dụng các quy định, quy chế và các thông lệ trong công tác quản lý lao động phù hợp với Luật lao động, ký kết hợp đồng lao động nhằm đảm bảo quyền lợi người lao động và tuân thủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực trong cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

#### 2.5 Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2013 :

Căn cứ quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hoá Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.

- Tổng giá trị thực tế của Bidiphar: **733.947.523.299** đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm chín mươi chín đồng)



Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Bidiphar : **268.626.820.048** đồng, lấy tròn số là 268.627.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu đồng chẵn)

- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2013 của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định được trình bày chi tiết ở bảng sau:

**Đơn vị: đồng**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
<b>A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)</b>	<b>670.428.761.737</b>	<b>733.947.523.299</b>	<b>63.518.761.562</b>
<b>I. Tài sản dài hạn</b>	<b>207.326.927.397</b>	<b>270.384.578.147</b>	<b>63.057.650.750</b>
<b>1. Tài sản cố định</b>	<b>71.851.715.265</b>	<b>88.148.435.842</b>	<b>16.296.720.577</b>
1.1. TSCĐ hữu hình	44.877.208.432	46.488.821.820	1.611.613.388
- Nhà cửa vật kiến trúc	35.436.531.016	35.070.652.131	(365.878.885)
- Máy móc thiết bị	7.415.065.289	9.282.792.320	1.867.727.031
- Dụng cụ quản lý	2.025.612.127	2.135.377.369	109.765.242
1.2. Tài sản vô hình	22.450.946.157	37.136.053.346	14.685.107.189
- Tài sản vô hình	-	-	-
- Giá trị quyền sử dụng đất	22.450.946.157	37.136.053.346	14.685.107.189
1.3. Chi phí XDCB dở dang	4.523.560.676	4.523.560.676	-
<b>2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>135.123.598.000</b>	<b>181.884.528.173</b>	<b>46.760.930.173</b>
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	129.449.042.000	171.667.331.226	42.218.289.226
- Đầu tư dài hạn khác	5.674.556.000	10.217.196.947	4.542.640.947
<b>3. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>351.614.132</b>	<b>351.614.132</b>	<b>-</b>
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>463.101.834.340</b>	<b>463.528.045.152</b>	<b>426.210.812</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>43.053.046.888</b>	<b>43.053.050.400</b>	<b>3.512</b>

- Tiền	43.053.046.888	43.053.050.400	3.512
- Các khoản tương đương tiền	-	-	-
<b>2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>435.541.950</b>	<b>436.105.250</b>	<b>563.300</b>
- Đầu tư cổ phiếu	435.541.950	436.105.250	563.300
<b>3. Các khoản phải thu</b>	<b>337.738.800.540</b>	<b>337.738.800.540</b>	<b>-</b>
- Phải thu khách hàng	330.194.253.019	330.194.253.019	-
- Trả trước cho người bán	2.395.088.894	2.395.088.894	-
- Các khoản phải thu khác	5.149.458.627	5.149.458.627	-
<b>4. Hàng tồn kho</b>	<b>78.014.167.279</b>	<b>78.014.167.279</b>	<b>-</b>
- Hàng tồn kho	78.014.167.279	78.014.167.279	-
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-
<b>5. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>3.860.277.683</b>	<b>4.285.921.683</b>	<b>425.644.000</b>
- Chi phí trả trước ngắn hạn	525.743.600	525.743.600	-
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	396.772.805	396.772.805	-
- Tài sản ngắn hạn khác	2.937.761.278	2.937.761.278	-
- Công cụ, dụng cụ đã phân bổ hết giá trị	-	425.644.000	425.644.000
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN</b>		<b>34.900.000</b>	<b>34.900.000</b>
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>			
<b>B. TÀI SẢN BÀN GIAO</b>	-	-	-
<b>C. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PT VÀ CN</b>	-	-	-
<b>D. TSẢN KHÔNG CẦN DỪNG, CHỜ THANH LÝ</b>	<b>64.694.700</b>	<b>64.694.700</b>	<b>-</b>
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	64.694.700	64.694.700	-
2. Tài sản thanh lý	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)</b>	<b>670.493.456.437</b>	<b>734.012.217.999</b>	<b>63.518.761.562</b>

<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (Mục A)</b>	<b>670.428.761.737</b>	<b>733.947.523.299</b>	<b>63.518.761.562</b>
<i>E1. Nợ thực tế phải trả</i>	<i>465.320.703.251</i>	<i>465.320.703.251</i>	<i>-</i>
<i>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]</b>	<b>205.108.058.486</b>	<b>268.626.820.048</b>	<b>63.518.761.562</b>

**Tài sản không đưa vào cổ phần hóa (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán):**

a) Tài sản hình thành từ quỹ khoa học và phát triển công nghệ:

- Nguyên giá : 150.040.000 đồng
- Đã khấu hao : 150.040.000 đồng

b) Tài sản bàn giao:

- Nguyên giá : 96.577.722 đồng
- Đã khấu hao : 96.577.722 đồng

c) Công nợ không có khả năng thu hồi 64.694.700 đồng: Hiện nay, Công ty CP Hạnh Nguyên tại địa chỉ 42/25/3 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã giải thể cách đây 2 năm .

**2.6 Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:**

Trong thời gian chưa bàn giao và chính thức chuyển thành công ty cổ phần , Bidiphar có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và tổ chức thu hồi các khoản nợ đã được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đợt này theo các quy định hiện hành về quản lý tài sản theo Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và các quy định liên quan khác.

### 3. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

#### 3.1 Cơ sở pháp lý :

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTXXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội - hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP;
- Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định;
- Quyết định số 92/QĐ-CPH-CTD ngày 18/01/2013 của Tổng giám đốc công ty (Trưởng Ban chỉ đạo) về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định;
- Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 17/04/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty Dược-Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 04/06/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định ;
- Quyết định số 2502/UBND-TH ngày 28/06/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giãn thời gian công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Bidiphar;
- Quyết định số 834/QĐ-CTD TTBYT ngày 20/07/2013 của Tổng giám đốc (Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa) Công ty Dược-TTBYT Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn (lập phương án cổ phần hóa, bán đấu giá và tổ chức đại hội cổ đông thành lập lần đầu) để cổ phần hóa Công ty Dược-TTBYT Bình Định;

- Công văn số 3759/UBND-TH ngày 12/09/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép Bidiphar bán cổ phần thuộc phần vốn nhà nước tại 02 công ty liên kết là Công ty cổ phần Nước khoáng Qui Nhơn và Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định.
- Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hoá Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định;
- Biên bản Hội nghị Người lao động công ty vào ngày 17 tháng 09 năm 2013 phổ biến các chế độ chính sách cho người lao động khi tiến hành cổ phần hóa.
- Biên bản Hội nghị Người lao động công ty bất thường vào ngày 29 tháng 10 năm 2013 thống nhất Phương án cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định.
- Công văn số 4595/UBND-TH ngày 06/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty Dược-TTBYT Bình Định thực hiện cổ phần hóa.
- Công văn số 1939/SLĐTBXH-LĐTL ngày 07/11/2013 của Sở Lao động TB-LĐTL về việc thẩm định thời gian công tác hưởng cổ phần ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước.
- Công văn số 1940/SLĐTBXH-LĐTL ngày 07/11/2013 của Sở Lao động TB-LĐTL về việc thẩm định thời gian công tác và kinh phí giải quyết lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

### 3.2 Mục tiêu cổ phần hóa:

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

### 3.3 Hình thức cổ phần hóa

Công ty lựa chọn hình thức cổ phần hóa sau: Bán bớt phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

#### Tên gọi công ty sau cổ phần hóa:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

- Tên giao dịch Quốc tế: BINH DINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BIDIPHAR
- Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học– Tp. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 056. 3846500 - 3846040 – 3847798
- Fax: 056. 3846846

### 3.4 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, mua bán hàng dược phẩm, dược liệu, sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng, máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư ngành y tế.
- Sản xuất, mua bán lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, hệ thống cung cấp không khí lạnh tiệt trùng, hệ thống cung cấp ôxy, ni tơ phục vụ ngành y tế.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.
- Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ tư vấn quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc. Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm.
- Sản xuất mua bán vật tư nông, lâm nghiệp. Trồng và chế biến sản phẩm từ cây công nghiệp ngắn và dài ngày.
- Sản xuất chế biến gỗ. Mua bán hàng nông lâm sản, thủ công mỹ nghệ.
- Mua bán hóa chất, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, hóa chất phế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế; hàng mỹ phẩm.
- Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát. Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton, in ấn các loại ấn phẩm, sản xuất muối Iốt.
- Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.
- Khai thác và chế biến khoáng sản.
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho và văn phòng làm việc.

### 3.5 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định dự kiến sau khi cổ phần hóa là: 268.627.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Dự kiến cơ cấu vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thành lập như sau:

- Nhà nước: 65% vốn điều lệ, tương đương 17.460.755 cổ phần;
- Người lao động : 2,11 % , tương đương 566.900 cổ phần. Trong đó :
  - Cổ phần mua theo ưu đãi năm công tác : 0,86% , tương đương 230.100 cổ phần
  - Cổ phần mua theo cam kết làm việc : 1,25% , tương đương 336.800 cổ phần;

- Tổ chức công đoàn : 0,74 % vốn điều lệ, tương đương 200.000, cổ phần
- Cổ phần chuyển nợ từ nợ phải : 12,15% , tương đương 3.262.500 cổ phần;
- Nhà đầu tư thông thường: 20 % tương đương 5.372.545, cổ phần.

### **3.6 Loại cổ phần và phương thức phát hành:**

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **3.7 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV:**

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 21/10/2013) được mua cổ phần theo hai hình thức sau :

#### **3.7.1 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước:**

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 760 người
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp : 532 người.
- Tổng số năm công tác: 2.301 năm;
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: 230.100 cổ phần với tổng mệnh giá : 2.301.000.000 đồng, chiếm 0,86% vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.
- Thời gian thực hiện: sau khi thực hiện đấu giá công khai

#### **3.7.2 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm:**

- Tiêu chí xác định: căn cứ Biên bản Hội nghị người lao động bất thường tổ chức ngày 29 tháng 10 năm 2013.
- Tổng số lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: 319 người
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: 336.800 cổ phần với tổng mệnh giá là 3.368.000.000 đồng, chiếm 1,25% vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng giá đấu thành công thấp nhất.
- Thời gian thực hiện: sau khi thực hiện đấu giá công khai

### **3.8 Cổ phần bán ưu đãi cho công đoàn:**

- Số cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn là 200.000, cổ phần với tổng mệnh giá là : 2.000.000.000, đồng chiếm 0,74% vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.
- Thời gian thực hiện: sau khi thực hiện đấu giá công khai.

### **3.9 Cổ phần chuyển từ nợ phải trả theo quy định Nghị định 59/2011/NĐ-CP:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện thỏa thuận bằng văn bản với các chủ nợ để xử lý trả nợ hoặc chuyển thành vốn góp cổ phần; Việc chuyển nợ phải trả tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp thành vốn góp cổ phần được thực hiện theo kết quả đấu giá thành công của chủ nợ hoặc không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai (trong trường hợp bán thỏa thuận).

Nhằm khuyến khích người lao động tham gia góp vốn vào công ty, ổn định công việc lâu dài, tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa người lao động và công ty, Bidiphar lựa chọn hình thức thỏa thuận với các chủ nợ là người lao động công ty chuyển số nợ huy động vốn thành cổ phần sau khi thực hiện cuộc đấu giá công khai với mức giá thực hiện bằng giá đấu thành công thấp nhất.

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2012 số dư nợ huy động vốn còn phải trả cán bộ công nhân viên công ty là : 42.437.285.977 đồng.

Theo quy định trên, sau khi thỏa thuận với chủ nợ thống nhất nội dung chi tiết số cổ phần mua từ việc chuyển nợ vay được xác định như sau :

- Số cổ phần chuyển từ nợ huy động vốn Cán bộ công nhân viên công ty 3.262.500 cổ phần với tổng mệnh giá là 32.625.000.000 đồng chiếm 12,15 % vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng giá đấu thành công thấp nhất.
- Thời gian thực hiện: sau khi thực hiện đấu giá công khai.

### **3.10 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:**

- Số cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 5.372.545 cổ phần với tổng mệnh giá là 53.725.450.000 đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Phương thức thực hiện: Đấu giá công khai thông qua Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giá khởi điểm dự kiến: 10.300 đồng/cổ phần  
(*Xem thuyết minh giá khởi điểm tại Phụ lục số 01 đính kèm Phương án*).
- Sau khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Bidiphar sẽ có lộ trình niêm yết trong vòng 3-5 năm tới, nhằm đảm bảo tính đại chúng và đáp ứng điều kiện niêm yết (tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất ba trăm (300) cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ), Công ty đề nghị khối lượng đặt mua tối đa của mỗi nhà đầu tư được quy định là : 200.000 cổ phần/nhà đầu tư. (*Căn cứ theo Điều 53, Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ*).
- Thời gian bán đấu giá: Sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định thành công ty cổ phần.
- Trường hợp khối lượng cổ phần đăng ký tham gia đấu giá nhỏ hơn khối lượng chào bán và số lượng cổ phần không bán hết, kính đề nghị UBND tỉnh cho phép Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết này cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với mức giá bằng giá đấu thành công thấp nhất.

### **3.11 Phương án sử dụng lao động:**

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động



và theo tinh thần Hội nghị người lao động bất thường ngày 29/10/2013, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá.</b>	<b>760</b>	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động		
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	367	
	b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	204	
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	184	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0	
<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp</b>	<b>76</b>	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành		
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động		
	a) Hết hạn hợp đồng lao động		
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	75	
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật		
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá, chia ra:		
	a) Số lao động thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP	01	
	b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm		
<b>III</b>	<b>Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>684</b>	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn		
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội		
	a) Ốm đau		
	b) Thai sản		
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động, chia ra:		
	a) Nghĩa vụ quân sự		

b) Nghĩa vụ công dân khác		
c) Bị tạm giam, tạm giữ		
d) Do hai bên thoả thuận (không quá 03 tháng)		

Dự kiến giải quyết chính sách lao động 76 người, trong đó :

- Số lao động dôi dư giải quyết theo chế độ trợ cấp theo Thông tư 38/2010/TT-BLĐTBXH : 01 người, với kinh phí chi trả là : 58.682.000 đồng.
- Số lao động dôi dư giải quyết theo chế độ trợ cấp theo Bộ Luật lao động : 53 người, với tổng kinh phí chi trả là : 681.786.417 đồng.

(Danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, danh sách lao động không bố trí được việc làm tại công ty cổ phần và dự kiến chi tiết kinh phí chi trả, danh sách lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần Bidiphar 1 tại Phụ lục số 02 đính kèm Phương án)

### 3.13 Chi phí cổ phần hóa:

Công ty dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa sẽ là : 500.000.000 đồng, trong đó bao gồm các khoản mục chính sau:

Khoản mục chi phí	ĐVT	Số tiền
Xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp	đồng	120.000.000
Chi phí xây dựng đề án cổ phần hóa, xây dựng điều lệ, phương án lao động , chuẩn bị hồ sơ bán đấu giá CP	đồng	100.000.000
Chi phí tổ chức Hội nghị người lao động bất thường	đồng	10.000.000
Tuyên truyền, bố cáo thông tin về doanh nghiệp	đồng	15.000.000
Tổ chức bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài	đồng	18.000.000
Tổ chức đại hội cổ đông thành lập	đồng	18.000.000
Chi phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc	đồng	204.000.000
Chi phí khác (Văn phòng phẩm. hành chính phí...)	đồng	15.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>đồng</b>	<b>500.000.000</b>

### 3.14 Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.300 đồng và giá đấu bình quân là 10.300 đồng.

Khoản mục	Giá trị (đồng)
Vốn điều lệ Công ty cổ phần (a)	268.627.000.000
Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại (b)	268.627.000.000
Tiền thu từ cổ phần hoá (c)	61.464.271.500

- Tỉ bán cổ phần ưu đãi giảm 40% cho CBCNV	1.422.018.000
- Tỉ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV	3.469.040.000
- Tỉ bán cổ phần cho công đoàn	1.236.000.000
- Tỉ bán đấu giá	55.337.213.500
Chuyển nợ phải trả thành vốn cổ phần	33.603.750.000
Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV, công đoàn, cổ đông chiến lược, chủ nợ và bán đấu giá (d)	61.394.450.000
Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện (f)	500.000.000
Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư (g)	58.682.000
<b>Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (c) – (e) – (f) – (g) – (h)</b>	<b>60.905.589.500</b>

### 3.15 Phương án tổ chức và quản lý điều hành công ty:

Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

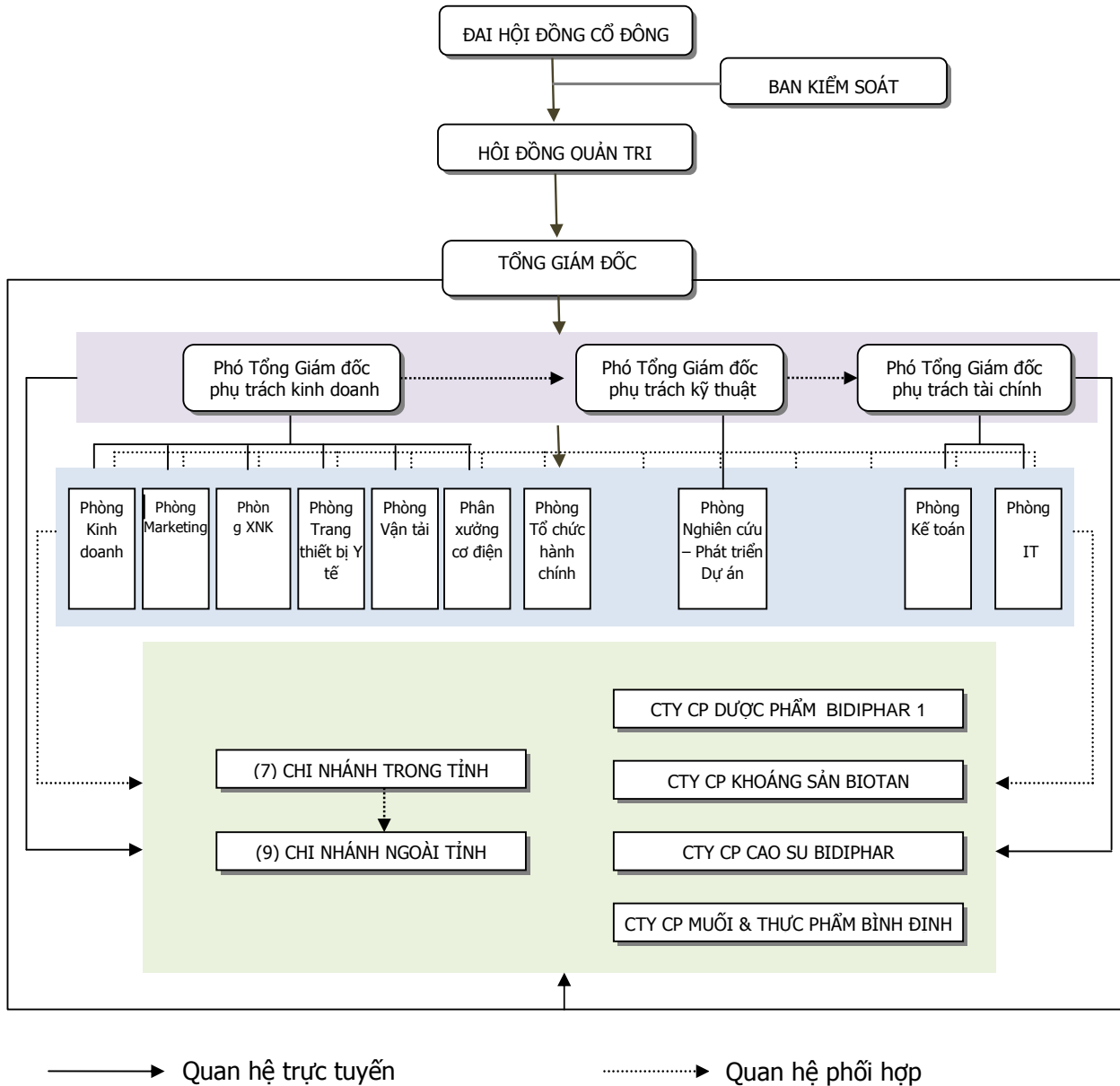
Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổng giám đốc
- Các phòng, ban chức năng:
  - + Phòng Kinh doanh
  - + Phòng Marketing
  - + Phòng Xuất nhập khẩu
  - + Phòng Trang thiết bị Y tế
  - + Phòng Vận tải
  - + Phòng Nghiên cứu – Phát triển
  - + Phân xưởng Cơ Điện
  - + Phòng Kế toán
  - + Phòng Công nghệ thông tin (IT)
  - + Phòng Tổ chức – Hành chính
- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc:
  - + Các chi nhánh trong tỉnh : 07 chi nhánh
  - + Các chi nhánh ngoài tỉnh : 09 chi nhánh
- Các công ty có cổ phần, vốn góp:
  - + Công ty Cổ phần Dược phẩm Bidiphar 1:
    - Vốn điều lệ: 105,0 tỷ đồng.
    - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 37,65%
  - + Công ty Cổ phần Muối và Thực phẩm Bình Định
    - Vốn điều lệ: 5,0 tỷ đồng
    - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 42,92%
  - + Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar :

- Vốn điều lệ: 212,8 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 33,58%
- + Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan :
  - Vốn điều lệ: 30,0 tỷ đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của Bidiphar: 13,5%

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa như sau:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BIDIPHAR**



**3.16 Phương án sử dụng đất:**

**3.16.1 Hiện trạng và cơ sở pháp lý các khu đất.**

Sau cổ phần hóa Công ty CP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định sẽ quản lý các khu đất như sau:

Stt	Tên khu đất	Diện tích đất (m2)	Địa điểm khu đất	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý khu đất
<b>I Chi nhánh Bidiphar HCM</b>					
1	Nhà Văn phòng chi nhánh - 91/46 Sư Vạn Hạnh	42	433/24 và 433/26 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 3 tầng, tường xây gạch, mái lợp tole, vì kèo thép	- Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số 1045/GCN-UB do UBND Quận 10, Tp.HCM cấp ngày 8/10/1992
2	Nhà Văn phòng chi nhánh - 91/44 Sư Vạn Hạnh	42			-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số 69/GCN-UB do UBND Quận 10, Tp.HCM cấp ngày 3/7/1991 -Hợp đồng mua bán nhà
<b>II Chi nhánh Bidiphar Hà Nội</b>					
1	Nhà Văn phòng chi nhánh	210	Tổ 10, Phường Thanh Trì, Q.Hoàng Mai, Tp.Hà Nội	Nhà cấp III, 1 tầng hầm và 3 lầu, kết cấu nhà bằng BTCT, tường xây gạch, mái BTCT	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD059933 do UBND Thành Phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2006
2	Nhà Văn phòng chi nhánh (phát sinh tăng nguyên giá)				-Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 09(1), tờ bản đồ số 05 tại xã Thanh Trì, Huyện Thanh Trì, Hà Nội
<b>III Chi nhánh Bidiphar Quy Nhơn</b>					
1	Nhà trung tâm giao dịch thương mại - phần nhà bán hàng	609	365 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 3 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT trên lợp tole chống nóng	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK744358 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 21/2/2008
2	Nhà kho dược – Cửa hàng trung tâm				-Hợp đồng thuê đất -Quyết định số: 153/QĐ-UB ngày 16/1/1999 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất cho Bidiphar
<b>IV Chi nhánh Bidiphar Tuy Phước</b>					
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	330	Khu QHDC trước NM Xi măng Diêu Trì, TT Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Bình Định	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA603302 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 28/9/2010

V Chi nhánh Bidiphar An Nhơn					
1	Nhà chi nhánh An Nhơn (Lô 1)	87.0	Khu Đô thị mới đường Thanh niên, TX.An Nhơn, Bình Định	Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH699178 và AH699179 do UBND Huyện An Nhơn cấp ngày 5/2/2007
2	Nhà chi nhánh An Nhơn (Lô 2)	87			
VI Chi nhánh Bidiphar Tây Sơn					
1	Nhà bán thuốc Tây Sơn	200	176 Quang Trung, Tây Sơn, Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm -Nhà kho xây tường, lợp tole	Công văn số: 369/UB-KT của UBND Huyện Tây Sơn về việc cấp giấy CNQSDĐ cho hiệu thuốc Tây Sơn
2	Nhà kho Chi nhánh thuốc Tây Sơn				
VII Chi nhánh Phù Cát					
1	Nhà hiệu thuốc Phù Cát	162,4	155 Quang Trung, TT.Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	Quyết định của UBND Huyện Phù Cát về việc giao đất cho Bidiphar
VIII Chi nhánh Bidiphar Phù Mỹ					
1	Nhà bán hàng , làm việc	489,3	279 Quang Trung, TT Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	Quyết định số: 05/QĐ-UB ngày 5/2/1982 của UBND tỉnh Nghĩa Bình về việc giao đất cho Bidiphar
IX Chi nhánh Bidiphar Hoài Nhơn					
1	Nhà thuốc Hoài Nhơn	115,2	212 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà bằng BTCT 2 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	-Quyết định số: 843/QĐ-UB ngày 23/4/1996 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Bidiphar thuê đất để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn
2	Nhà bán thuốc số 1 - Bồng sơn	22	263 Quang Trung, TT.Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, kết cấu nhà móng cột BTCT 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT chống thấm	UBND huyện giao đất cho Bidiphar thuê để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn

3	Nhà bán thuốc thị trấn Tam Quan -HT Hoài Nhơn	50	232 QL 1A, TT.Tam Quan, H.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	UBND huyện giao đất cho Bidiphar thuê để xây dựng Hiệu thuốc Hoài Nhơn
<b>X Chi nhánh Bidiphar Hoài Ân</b>					
1	Nhà bán hàng và văn phòng Chi nhánh	190	17 Hai Bà Trưng, Thôn Da Chiểu 2, TT.Tăng Bạt Hổ, H.Hoài Ân, tỉnh Bình Định	-Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói	Quyết định của UBND Huyện Hoài Ân về việc giao đất cho Bidiphar làm chi nhánh
2	Quầy bán thuốc Chợ Mộc Bài-Hoài Ân	50	Chợ Mộc Bài, TT.Tăng Bạt Hổ, H.Hoài Ân, tỉnh Bình Định		-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X348804 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2003
<b>XI Nhà 34 Ngô Mây, Qui Nhơn</b>					
1	Nhà số 34 đường Ngô Mây	758	Số 34 đường Ngô Mây, P.Ngô Mây, Tp.Qui Nhơn, tỉnh Bình Định	Nhà cấp IV, móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái bằng lợp ngói	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T625406 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 9/6/2008</li> <li>- Quyết định số: 156/QĐ-UB ngày 16/1/1999 của UBND tỉnh Bình Định Về việc cho Bidiphar thuê đất đang sử dụng làm kho chứa hàng</li> <li>- Công văn số: 2694/UBND-TC ngày 14/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 34 Ngô Mây</li> <li>-Hợp đồng thuê đất</li> </ul>
<b>XII Nhà Kho GSP Phường Quang Trung (Nhà Cty Xe Máy Miền Trung)</b>					
1	Tổng kho Bidiphar-đạt tiêu chuẩn GSP	22.972,5	Khu vực 5, Phường Quang Trung, Tp.Qui Nhơn, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình có 3 nhà xưởng chính, kết cấu móng BTCT, khung kèo thép, mái lợp tole</li> <li>- Các công trình phụ khác móng xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp ngói hoặc tole</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T919792 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 30/11/2001</li> <li>- Thông báo trúng đấu giá số: 54/CV-CMT ngày 10/7/2009 của Công ty Sản xuất XNK TTCN Miền Trung</li> </ul>

<b>XIII Chi nhánh Bidiphar Đăklăk</b>					
1	Nhà chi nhánh Bidiphar Đăklăk	1.305	Khu tái định cư, P.Thành nhất, TP.Buôn ma Thuột, tỉnh Đăklăk	- Nhà cấp IV, kết cấu nhà móng cột BTCT 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp tole	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 2237/QĐ-UBND - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 491, tờ bản đồ số 08 tại Tp.Buôn Ma Thuột, Đăklăk.
<b>XIV Chi nhánh Bidiphar Khánh Hòa</b>					
1	Quyền sử dụng đất	360,65	Xã Vĩnh Thạnh, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đất trống	-Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK286948 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 4/1/2013 -Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất lô số 5,6,7,8 tại khu vực 8, QHPL các khu đất đường 23 tháng 10, xã Vĩnh Thạnh, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
<b>XIV Chi nhánh Bidiphar Đà Nẵng</b>					
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	250	Khu Dân cư Hòa Phát 4, P.Hòa An, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng	Đất trống	-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AM 931602 do UBND Quận Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2008.
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	250			-Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AM 931602 do UBND Quận Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng cấp ngày 21/07/2008. -Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất
<b>XVI Chi nhánh Bidiphar Nghệ An</b>					
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	319,3	Phường Vinh Tân, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An	Đất trống	Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AL 517165 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/03/2009. - Giấy chứng nhận chủ quyền nhà số AL 517166 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 19/03/2009.
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	308,9			- Hợp đồng chuyển nhượng quyền thụ hưởng hợp đồng số 09/09/HDDT-TECCO-CN ngày 15/6/2009.



**3.16.2 Phương án sử dụng đất:**

Stt	Tên khu đất	Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đến nay	Phương án sử dụng đất
<b>I Chi nhánh Bidiphar TP HCM</b>			
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh – 433/24 Sư Vạn hạnh (ND)	-Nguồn gốc ban đầu là Ông Huỳnh Ngọc Oanh mua lại của 2 chủ hộ khác nhau, sau đó có đơn xin xác nhận hai số nhà là một do UBND P.12, Quận 10 xác nhận	-Đề nghị Hợp thửa 2 lô đất thành 1 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở và thời gian sử dụng lâu dài -Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty
2	Nhà Văn phòng Chi nhánh – 433/26 Sư Vạn hạnh (ND)	-Hiện tại Công ty đã mua lại và kết nối 2 nhà thành một để làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	
<b>II Chi nhánh Bidiphar Hà Nội</b>			
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	-Thửa đất số: 9-1 ; Tờ bản đồ số: 05 -Diện tích: 210m <sup>2</sup> -Mục đích sử dụng: đất ở đô thị -Thời hạn sử dụng: lâu dài	Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty
2	Nhà Văn phòng Chi nhánh (phát sinh tăng nguyên giá)	-Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	
<b>III Trung tâm cung ứng thuốc &amp; Mỹ phẩm Quy Nhơn</b>			
1	Nhà trung tâm giao dịch thương mại - phần nhà bán hàng	-Thửa đất số: 319 ; Tờ bản đồ số: 12 -Mục đích sử dụng: đất cơ sở SXKD -Thời hạn sử dụng: hết ngày 1/1/2016	Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty. Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
2	Nhà kho dược - CH trung tâm	-Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	
<b>IV Chi nhánh Bidiphar Tuy Phước</b>			
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh	-Thửa đất số: 1619 ; Tờ bản đồ số: 05 -Diện tích: 330m <sup>2</sup> -Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị -Thời hạn sử dụng: lâu dài -Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất.

<b>V Chi nhánh Bidiphar An Nhơn</b>			
1	Nhà Chi nhánh An Nhơn (Lô 1)	-Thửa đất số: 396&397; Tờ bản đồ số: 10 -Diện tích: 87m2	-Đề nghị Hợp thửa 2 lô đất thành 1 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở và thời gian sử dụng lâu dài -Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty - Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất
2	Nhà Chi nhánh An Nhơn (Lô 2)	-Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị -Thời hạn sử dụng: lâu dài -Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	
<b>VI Chi nhánh Bidiphar Tây Sơn</b>			
1	Nhà Chi nhánh Tây Sơn	-Thửa đất số: 864v ; Tờ bản đồ 17 xã Tây Giang -Nguồn gốc thửa đất: UBND xã Bình Giang (cũ) tiếp quản theo diện vắng chủ giao HTX mua bán xã Bình Giang sử dụng, để làm trụ sở làm việc và mua bán từ năm 1976, đến năm 1988 HTX bán lại ngôi nhà này cho Bidiphar làm nhà làm việc, nhà thuốc và kho	-Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất -Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty - Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
2	Nhà kho Chi nhánh Tây Sơn		
<b>VII Chi nhánh Bidiphar Phù Cát</b>			
1	Nhà Chi nhánh Phù Cát	-Thửa đất: 20 ; Tờ bản đồ: 59 -Nguồn gốc thửa đất: UBND Huyện Phù Cát tiếp quản theo diện vắng chủ giao cho Bidiphar làm chi nhánh	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
<b>VIII Chi nhánh Bidiphar Phù Mỹ</b>			
1	Nhà Văn phòng , bán hàng Chi nhánh	-Thửa đất: 72 ; Tờ bản đồ: 83 -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
<b>IX Chi nhánh Bidiphar Hoài Nhơn</b>			
1	Cửa hàng bán thuốc Hoài Nhơn	-Thửa đất số: 224; Tờ bản đồ 8 tại thị trấn Bồng Sơn, H.Hoài Nhơn -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
2	Nhà bán thuốc số 1 - Bồng sơn	-Nguồn gốc thửa đất: UBND Huyện Hoài Nhơn tiếp quản theo diện vắng chủ giao cho Bidiphar làm Nhà bán thuốc -Thửa đất: 159 ; Tờ bản đồ: 08	
3	Nhà bán thuốc thị trấn Tam Quan -HT Hoài Nhơn	-Thửa đất: 190; Tờ bản đồ: 03	

X Chi nhánh Bidiphar Hoài Ân			
1	Nhà Văn phòng , bán hàng	Trước kia nhà nước giao đất trống, sau đó Công ty đầu tư xây dựng làm văn phòng và kho chi nhánh	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
2	Quầy thuốc Chợ Mộc Bài – Hoài Ân	-Thửa đất số: 192 ; Tờ bản đồ số: 19 -Mục đích sử dụng: đất ở -Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm -Hiện tại đang sử dụng làm quầy thuốc của chi nhánh -Diện tích ban đầu cấp sổ là 160,1m2, đến nay do nhà nước mở đường nên diện tích thực tế còn lại 50m2	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đất thực tế Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
X1 Nhà 34 Ngô Mây , Qui Nhơn			
1	Nhà số 34 đường Ngô Mây, TP Qui Nhơn	-Nguồn gốc trước đây Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm -Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đồng ý giao đất cho Công ty để sử dụng mục đích xây trụ sở làm việc, cao ốc văn phòng, thời hạn giao đất 50 năm, hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, tiền sử dụng đất phải nộp một lần	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất kinh doanh và thời gian sử dụng đất 50 năm Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất
XII Kho GSP Phường Quang Trung (Cty Xe máy Miền Trung )			
1	Tổng kho Bidiphar - đạt tiêu chuẩn GSP	-Thửa đất số: 51 ; Tờ bản đồ số: 4,5 -Diện tích: 22.972,5 m2 -Nguồn gốc trước đây Nhà nước cho Công ty SX-XNK TTCN Miền Trung Bình Định thuê đất trả tiền hàng năm. Sau đó công ty phá sản nên Nhà nước tổ chức bán đấu giá và Công ty Bidiphar đã mua lại để xây dựng Tổng kho Bidiphar	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bidiphar với mục đích sử dụng đất cơ sở sản xuất kinh doanh và thời gian sử dụng đất 50 năm Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
XIII Chi nhánh Bidiphar Đăklăk			
1	Nhà Văn phòng Chi nhánh Bidiphar	-Thửa đất số: 419 ; Tờ bản đồ số: 08 -Diện tích: 1.305 m2 -Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị -Thời hạn sử dụng: lâu dài -Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.  -Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh	Tiếp tục sử dụng làm kho và nhà làm việc của chi nhánh Công ty

XIV Chi nhánh Bidiphar Khánh Hòa			
1	Quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguồn gốc ban đầu mua lại đất ở của dân 4 lô liền kề của ông Võ Trường Cẩn, sau đó hợp thửa thành 1 lô</li> <li>-Thửa đất số: 255 ; Tờ bản đồ số: 22</li> <li>-Diện tích: 365,65m<sup>2</sup></li> <li>-Mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn</li> <li>-Thời hạn sử dụng: lâu dài</li> <li>-Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất</li> </ul>	<p>Chuyển toàn bộ đất có nguồn gốc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sang hình thức nhà nước cho thuê đất có thời hạn 50 năm làm cơ sở sản xuất kinh doanh cho công ty</p>
XIV Chi nhánh Bidiphar Đà Nẵng			
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguồn gốc ban đầu là của Bà Lê Thị Thanh Tâm, sau đó Công ty Bidiphar mua lại để xây dựng Chi nhánh</li> <li>-Thửa đất số: 02-D3, 03-D3 ; Tờ bản đồ số: KT04</li> <li>-Diện tích (Lô 1+Lô 2): 500 m<sup>2</sup></li> <li>-Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị</li> <li>-Thời hạn sử dụng: lâu dài</li> </ul>	<p>Đề nghị Hợp thửa 2 lô đất thành 1 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở và thời gian sử dụng lâu dài</p>
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.</li> <li>-Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh.</li> </ul>	
XVI Chi nhánh Bidiphar Nghệ An			
1	Quyền sử dụng đất (Lô 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguồn gốc ban đầu là ông Nguyễn Văn Quang hợp tác đầu tư để nhận quyền sử dụng đất từ công ty CP xây dựng và ứng dụng CN mới. Sau đó Công ty Bidiphar mua lại từ ông Nguyễn Văn Quang</li> <li>-Thửa đất số: 579, 580 ; Tờ bản đồ số: 3.</li> </ul>	<p>Đề nghị Hợp thửa 2 lô đất thành 1 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất ở và thời gian sử dụng lâu dài</p>
2	Quyền sử dụng đất (Lô 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Diện tích (Lô 1+Lô 2): 628,2 m<sup>2</sup></li> <li>-Mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị</li> <li>-Thời hạn sử dụng: lâu dài</li> <li>-Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.</li> <li>-Hiện tại đang sử dụng làm văn phòng làm việc và kho của chi nhánh.</li> </ul>	

### 3.17 Định hướng phát triển Công ty, dự án đầu tư sau cổ phần hóa:

#### 3.17.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Bidiphar được thành lập từ năm 1980, đó là thời điểm bắt đầu từ những sản phẩm dược trị bệnh thông thường cho đến những sản phẩm có chất lượng cao như hiện nay, đó là chặng dài tích lũy phát triển cả về đầu tư cơ sở vật chất, tiền vốn và nhất là nghiên cứu sáng tạo phát triển các dòng sản phẩm thích hợp thị trường từng giai đoạn, để tạo ra các sản phẩm đặc trưng, truyền thống mang thương hiệu Bidiphar được rất nhiều người biết đến và tin dùng.
- Hệ thống phân phối tại Bidiphar được xây dựng và phát triển vững chắc qua các năm, trong định hướng sẽ tiếp tục củng cố và phát triển trong các năm sắp tới. Hiện tại công ty thực hiện phân phối chính cho các sản phẩm được sản xuất tại các công ty liên kết trong hệ thống trên thị trường trong nước và có xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.
- Là đơn vị doanh nghiệp sản xuất nhỏ của một tỉnh miền Trung, công ty đã cố gắng xây dựng thương hiệu của mình nhằm quảng bá sản phẩm và cạnh tranh trên thị trường cả nước. Cho đến hiện tại Bidiphar cũng đã tạo lập cho mình những giá trị riêng biệt trên thị trường dược phẩm, tạo chỗ đứng uy tín và đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều giải thưởng cao quý : đơn vị anh hùng lao động, Huân chương lao động, Huân chương Độc lập,.... Ngoài ra về mặt chất lượng thì sản phẩm của Bidiphar cũng được nhiều tổ chức trong và ngoài nước công nhận chứng chỉ về chất lượng : GMP-WHO, ISO, Chứng nhận hàng Việt nam chất lượng cao 2004-2013, Tốp 50 nhãn hiệu nổi tiếng 2012, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, ....

#### 3.17.2 Triển vọng phát triển của ngành:

- Định hướng phát triển ngành : Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-TTg ngày 29/03/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Phát triển Công nghiệp Dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam giai đoạn 2007-2015 và tầm nhìn đến năm 2020:
  - + Xây dựng và phát triển hệ thống các nhà máy sản xuất thuốc trong nước, tiến tới đáp ứng cơ bản nhu cầu về thuốc phòng và chữa bệnh cho nhân dân; bảo đảm thuốc sản xuất trong nước đáp ứng được 70% trị giá tiền thuốc vào năm 2020 và 80% vào năm 2030, trong đó thuốc thuộc danh mục: thuốc thiết yếu, thuốc phục vụ cho các chương trình y tế quốc gia đáp ứng được khoảng 90% nhu cầu sử dụng;
  - + Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học bao gồm: nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai và sản xuất thử nghiệm các nguyên liệu làm thuốc phục vụ phát triển công nghiệp hóa dược và đáp ứng nhu cầu nguyên liệu sản xuất thuốc trong nước;
  - + Xây dựng và phát triển các nhà máy hoá dược nhằm sản xuất và cung cấp nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp bào chế thuốc; bảo đảm đáp ứng được 20% nhu cầu nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp bào chế thuốc vào năm 2015 và 50% vào năm 2020;
- Các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối dược phẩm tại Việt Nam trong thời gian qua đều có xu hướng thay đổi tích cực. Nếu như tốc độ tăng trưởng ngành dược

phẩm trong giai đoạn 2008 – 2011 chỉ vào khoảng 13,5%/năm thì tốc độ tăng trưởng của năm 2012 đã đạt mức tăng trưởng 25%.

- Hệ thống các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước tương đối phong phú, đa dạng về chủng loại với việc áp dụng công nghệ sản xuất ngày càng nâng cao. Tuy nhiên, giá trị sử dụng thuốc trong nước hiện nay chỉ chiếm khoảng 50-60% tổng giá trị thuốc sử dụng. Đây là cơ hội đồng thời là thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất và phân phối dược phẩm trong nước.

### 3.17.3 Định hướng phát triển của Công ty:

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định và phát triển công ty trong điều kiện tình hình kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức như hiện tại :

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp :
  - + Cải tiến công tác quản lý theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.
  - + Ứng dụng CNTT toàn diện vào công tác quản lý sản xuất kinh doanh. Tạo tiền đề cung cấp thông tin quản lý kịp thời, nhanh chóng chính xác. Minh bạch hóa thông tin cho đối tác và nhà đầu tư.
  - + Phát triển nguồn nhân lực bằng nhiều biện pháp kết hợp nhằm huy động tối đa nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ định hướng phát triển công ty.
  - + Tái cấu trúc các nguồn lực hoạt động theo hướng hợp lý phát triển chuyên sâu, tiết kiệm chi phí, góp phần tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận .
  - + Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Lĩnh vực đầu tư mở rộng phát triển sản xuất :
  - + Đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát triển mặt hàng mới nhằm tạo ra dòng sản phẩm đặc trưng và có giá trị mang tính truyền thống nhằm củng cố và tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường. Định hướng đầu tư phát triển các mảng sản xuất : Liên kết thành lập mới doanh nghiệp khoa học công nghệ chuyên về sản xuất dược phẩm công nghệ cao; Thành lập mới Trung tâm trồng, nghiên cứu dược liệu và tiến tới sản xuất thực phẩm chức năng ứng dụng công nghệ sinh học. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và sản xuất. Đầu tư xây dựng hệ thống nghiên cứu KH-CN vững mạnh trên cơ sở nghiên cứu tại chỗ và tiếp thu các sản phẩm công nghệ từ các nước tiên tiến thông qua nhiều hình thức. Tạo ra các dòng sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, các sản phẩm đặc trị hiện phải nhập khẩu từ bên ngoài.
  - + Đối với hệ thống phân phối : đầu tư xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp trên cả nước, đảm bảo tính hiện đại và tiên tiến phù hợp chuẩn của ngành y tế về dược phẩm, tạo ra sự năng động nhạy bén phục vụ nhu cầu thị trường.

### 3.17.4 Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành:

Về cơ bản định hướng phát triển công ty phù hợp triển vọng phát triển của ngành, điều này tạo điều kiện tốt nhất cho công ty có cơ hội phát triển và nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt từ

phía nhà nước, nhất là việc hỗ trợ chuyên môn, vật chất cho các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, dự án phát triển thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

**3.17.5 Dự án đầu tư sau cổ phần hóa :**

Các dự án đầu tư sau cổ phần hóa sẽ được xây dựng và triển khai phù hợp để đảm bảo hiệu quả khi tiến hành các bước đầu tư và sau khi hoàn thành dự án, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2013-2017 như sau:

Số TT	Dự án	Địa điểm	Quy mô, công suất	Tổng mức đầu tư (tỷ.đ)	Thời gian đầu tư				
					2013	2014	2015	2016	2017
1	Xây dựng Nhà kho GSP	Bình Định	5.000 m2 sàn	15,0	15,0				
2	Xây dựng Nhà văn phòng	Bình Định	500 m2 sàn	25,0	10,0	15,0			
3	Trung tâm nghiên cứu dược liệu & sản xuất thực phẩm chức năng	Bình Định		30,0		5,0	5,0	10,0	10,0
4	Đầu tư mới DN KHCN sản xuất dược phẩm	Bình Định	Bidiphar chiếm 51% vốn ĐL	100,0		40,0	60,0		
5	Hệ thống phân phối : đầu tư xây dựng Văn phòng chi nhánh ngoài tỉnh	Đà Nẵng, Nghệ An, Quảng trị, Khánh Hòa, Đông bắc bộ, Tây bắc bộ		40,0		10,0	10,0	10,0	10,0
	<b>CỘNG</b>			<b>210,0</b>	<b>25,0</b>	<b>70,0</b>	<b>75,0</b>	<b>20,0</b>	<b>20,0</b>

**3.18 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa:**

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	DKTH 2013	2014	2015	2016	2017	2018
1	<b>Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản</b>	Triệu đồng	<b>25.000</b>	<b>70.000</b>	<b>75.000</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	-
-	Kho GSP (P.Nhơn phú)	Triệu đồng	15.000					
-	Xây dựng nhà văn phòng Bidiphar	Triệu đồng	10.000	15.000				
-	Đầu tư mới Doanh nghiệp KHCN (Bidiphar chiếm tỷ lệ vốn ĐL > 51%)	Triệu đồng		40.000	60.000			
-	Trung tâm nghiên cứu dược liệu và sản xuất thực phẩm chức năng (trực thuộc Bidiphar)	Triệu đồng		5.000	5.000	5.000	5.000	
-	Đầu tư hệ thống phân phối : xây dựng các chi nhánh ngoài tỉnh	Triệu đồng		10.000	10.000	10.000	10.000	
2	<b>Vốn Điều lệ</b>	Triệu đồng	<b>146.846</b>	<b>268.627</b>	<b>268.627</b>	<b>268.627</b>	<b>268.627</b>	<b>268.627</b>
3	<b>Tổng số lao động</b>	Người	780	750	762	775	786	800
4	<b>Thu nhập bình quân người/tháng</b>	đồng	9.200.000	8.000.000	8.200.000	8.400.000	8.700.000	9.000.000
5	<b>Doanh thu</b>	Triệu đồng	<b>1.350.000</b>	<b>1.500.000</b>	<b>1.650.000</b>	<b>1.800.000</b>	<b>1.900.000</b>	<b>2.000.000</b>
#	<i>Tăng trưởng doanh thu so năm trước</i>	%	<i>112,59</i>	<i>111,11</i>	<i>110,00</i>	<i>109,09</i>	<i>105,56</i>	<i>105,26</i>
6	<b>Chi phí (trong đó có Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ 10% LNTT)</b>	Triệu đồng	1.310.000	1.453.000	1.597.000	1.741.000	1.835.500	1.930.000
7	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	<b>40.000</b>	<b>47.000</b>	<b>53.000</b>	<b>59.000</b>	<b>64.500</b>	<b>70.000</b>
#	<i>Tăng trưởng lợi nhuận so năm trước</i>	%	<i>114,29</i>	<i>117,50</i>	<i>112,77</i>	<i>111,32</i>	<i>109,32</i>	<i>108,53</i>
8	<b>Thuế thu nhập DN</b>	Triệu đồng	10.000	10.340	11.660	11.800	12.900	14.000
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Triệu đồng	30.000	36.660	41.340	47.200	51.600	56.000
10	<b>Trích lập các quỹ:</b>	Triệu đồng						
	<i>Quỹ đầu tư phát triển ≥ 10%</i>	Triệu đồng	21.500	8.938	10.136	12.313	10.593	8.872
	<i>Quỹ dự trữ bắt buộc 5%</i>	Triệu đồng	2.800	1.833	2.067	2.360	2.580	2.800
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%</i>	Triệu đồng	5.100	3.666	4.134	4.720	5.160	5.600
	<i>Các Quỹ khác 2%</i>	Triệu đồng	600	733	827	944	1.032	1.120
11	<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	Triệu đồng	-	21.490	24.176	26.863	32.235	37.608
12	<b>Cổ tức hàng năm</b>	%		<b>8,0</b>	<b>9,0</b>	<b>10,0</b>	<b>12,0</b>	<b>14,0</b>
	(Thu TNDN 2014-2015 22%; t 2016 20%)							

#### 4. KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của nhà nước.



## 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc chuyển Công ty Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định thành Công ty cổ phần, Công ty triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài ( <i>sau thời điểm PACPH được UBND tỉnh phê duyệt 07 tuần</i> )	Tuần 1 - Tháng 12/2013
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CB.CNV, cho tổ chức công đoàn	Tuần 1 - Tháng 12/2013
3	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	Tuần 2 - Tháng 12/2013
4	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Tuần 4 - Tháng 12/2013
5	Hội đồng quản trị Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần	Tuần 4 - Tháng 12/2013
6	Sau khi có quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng mới; Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	Tuần 4 - Tháng 12/2013
7	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho HĐQT	Tuần 1 - Tháng 01/2014
8	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	Tuần 1 - Tháng 01/2014

*Bình Định, ngày 06 tháng 11 năm 2013*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN QUÁ**